## **Phân tích 8 câu thơ cuối mẫu 1**

Cảm hứng nhân đạo là mạch nguồn xuyên suốt chiều dài của văn học dân tộc. Đặc biệt là trong giai đoạn nửa cuối thế kỉ 18- đầu thế kỉ 19, nước ta có nhiều biến động dữ dội về mặt lịch sử, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra đòi lật đổ triều đình phong kiến, quyền sống, quyền hạnh phúc của con người bị đe dọa nặng nề. Cũng trong giai đoạn này, lần đầu tiên, hình ảnh người phụ nữ được đề cập đến một cách phổ biến trong tác phẩm của nhiều tác giả. Nổi bật trong số đó có “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm. Người chinh phụ sau buổi tiễn đưa chồng ra trận trở về, tưởng tượng cảnh chiến trường mà xót xa, lo lắng cho chồng, ái ngại cho tình cảnh của chính mình. Tâm sự ấy đã được thể hiện rất sâu sắc qua đoạn trích 8 câu thơ cuối.

Sau trạng thái bế tắc đến cao độ, âm điệu của những câu thơ trở nên nhẹ nhõm, cảm xúc thơ tươi sáng hơn. Tứ thơ, cảm xúc thơ như vùng dậy khỏi căn phòng bé nhỏ đề hòa điệu với thế gian:

“Lòng này gửi gió đông có tiện,Nghìn vàng xin gửi đến non YênNon Yên dù chẳng tới miền,Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trờiTrời thăm thẳm xa vời khôn thấu,Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong.”

Lòng này hay nghìn vàng để nói về tấm lòng tha thiết, trân quý đáng giá ngàn vàng. Điệp từ “gửi” bộc lộ sự tha thiết, khát vọng mãnh liệt của người chinh phụ những mong được sẻ chia cùng chồng. Niềm thương nỗi nhớ của người chinh phụ gửi đến núi Yên Nhiên xa xôi thuần túy mang tính ước lệ, không phải nơi người chồng đang chinh chiến mà gợi không gian xa xôi, cách trở, rợn ngợp, heo hút:

“Hồn tử sĩ gió ù ù thổiMặt chinh phu trăng dõi dõi soi”

Nơi mà người ra chiến trận không biết ngày trở về, để lại nơi quê nhà bao người phụ nữ đã hóa vọng phu. Cái không gian xa vời mà nỗi nhớ phải đi qua tiếp tục được khắc họa. Đó là sự xa cách vô hạn của nỗi nhớ, sự xa cách tình chồng vợ giữa chinh phu và chinh phụ khiến nỗi nhớ nhung chìm vào vô vọng. Nỗi nhớ khi thì thăm thẳm, lúc thì dàn trải được so sánh với đường lên bằng trời. Nỗi nhớ vô hạn, mênh mông, không thể đến đích, không thể đền đáp, không dễ gì đo đếm. Tác giả đã cụ thể hóa và hình tượng hóa nỗi nhớ triền miên, vô tận, choán đầy tâm trí, choáng ngợp không gian, vừa da diết, giằng xé, vừa giày vò tâm trí người chinh phụ. Trời đất thì khôn cùng, nỗi nhớ cũng khôn cùng, suy tưởng thì có hạn, người chinh phụ đành trở về để đối mặt với thực tại:

“Cảnh buồn người thiết tha lòng,Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun.”

Trở về, hướng ra ngoại cảnh nhưng tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này. Bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình, thiên nhiên cũng thấm đẫm nội tâm con người. Những yếu tố ngoại cảnh soi chiếu vào nhau, cái buồn như dâng lên ở mọi phía, người chinh phụ nhỏ bé càng thêm cô độc, thiểu não.Đoạn trích đã thể hiện nhiều cung bậc cảm xúc của người chinh phụ. Trong chuỗi ngày lẻ bóng cô đơn, nàng lo cho chồng, thương cho mình, đau xót cho tình cảnh dở dang, tương lai mù mịt tăm tối. Nghệ thuật nổi bật trong bài thơ là bút pháp tả cảnh ngụ tình, điệp từ, sử dụng nhiều từ ngữ giàu giá trị biểu cảm.

Không chỉ có ý nghĩa về giá trị thẩm mĩ, tác phẩm còn thể hiện tấm lòng nhân đạo sâu sắc của tác giả khi lên tiếng tố cáo chiến tranh phi nghĩa đã hủy hoại cuộc sống hạnh phúc của con người, đề cao khát vọng về tình yêu chân chính. Cùng với “Cung oán ngâm” của Nguyễn Gia Thiều, “Tự tình” của Hồ Xuân Hương, “Chinh phụ ngâm” của Đặng Trần Côn sẽ là viên ngọc tỏa sáng mãi trong nền văn học dân tộc với đề tài về người phụ nữ.